HTML Basic

Ba Nguyễn



What is HTML?

HTML (**H**yper**T**ext **M**arkup **L**anguage - ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản) được sử dụng để xây dựng cấu trúc nội dung cho trang web.

HTML là một ngôn ngữ khá đơn giản, nó bao gồm một loạt các thể dùng để **đánh dấu** (phân biệt) nội dung trên trang web (VD: một tiêu đề, đoạn văn, một hình ảnh, ...) hoặc **phân chia** (cấu trúc) trang web thành các phần khác nhau (VD: phần giới thiệu, menu điều hướng, danh sách sản phẩm khuyến mại, ...)

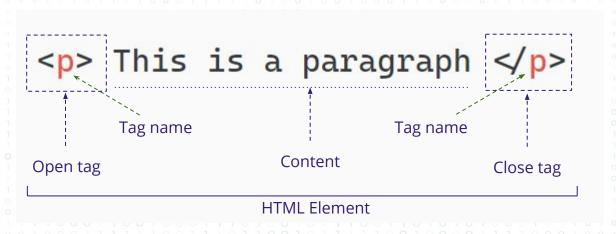
Các tệp tin HTML có phần mở rộng .html



Một trang web thường có nhiều trang HTML, trang chủ thường có tên file **index.html**



HTML Elements



Hiển thị trên trình duyệt

This is a paragraph

 \cite{p} Tên thẻ, thuộc tính đều là **viết tắt của một từ tiếng anh** có nghĩa tương ứng. VD: \cite{p} \rightarrow paragraph, $\cite{h1}$ \rightarrow heading1, \cite{lang} \rightarrow language, ...



Nested Elements

Các phần tử HTML có thể đặt lồng trong nhau

Hiển thị trên trình duyệt

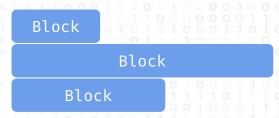
I **love** you



Block vs Inline Elements

Có 2 loại (kiểu) phần tử HTML đó là phần tử khối (block) và phần tử "nội tuyến" (inline)

Block elements là các phần tử tạo thành một block trên trang, nội dung trong nó được ngăn cách với các nội dung khác trên một dòng mới.



 Inline elements là các phần tử chỉ bao bọc một phần nội dung nhỏ trên trang (như một đường link, một từ in đậm, ...) và thường được đặt trong một block elements. Inline element không ngăn cách các nội dung khác trên một dòng mới





Block vs Inline Elements

Hiển thị trên trình duyệt

```
I'm block element
I'm inline element I'm also inline element Inline
I'm other block element
```



Empty Elements

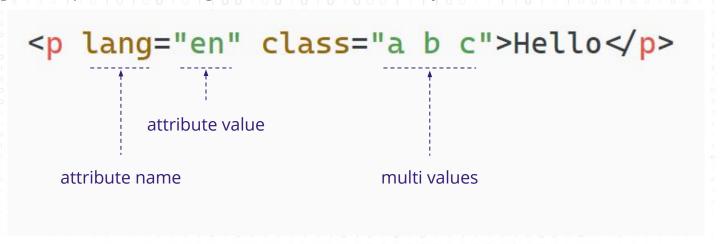
Một số phần tử không có phần nội dung, được gọi là phần tử rỗng, các phần tử rỗng chỉ bao gồm một thẻ (thẻ tự đóng)

```
This is a paragraph
<br />
<hr />
This is another paragraph
```

Các thể tự đóng có thể không cần dấu /, tuy nhiên nên thêm để tránh lỗi hiển thị không mong muốn trên một số trình duyệt

Attributes

Các phần tử **HTML** có thể có thuộc tính (attributes), các thuộc tính được sử dụng để bổ sung thông tin cho phần tử và không được hiển thị trên trình duyệt



💡 Các thuộc tính global attributes: w3school.com/html_global_attributes



Comments

HTML (hay hầu như tất cả ngôn ngữ) đều cho phép thêm chú thích (comments) vào mã, các dòng chú thích bị trình duyệt bỏ qua và không được hiển thị.

Mục đích của comment là ghi lại những gì bạn đã/đang làm, logic xử lý, ... hoặc đơn giản là loại bỏ (tạm thời) một đoạn mã

$$\leftarrow !- I'm \ a \ comment -- >$$





Special Characters

Cú pháp của HTML bao gồm các thẻ, tên thẻ được đặt trong cặp dấu < >

? Vậy how to thêm một đoạn hiển thị trên trình duyệt 🐠

Hiển thị trên trình duyệt

stands for paragraph

Danh sách ký tự tham chiếu trong **HTML**: wikipedia.org/character_references



HTML Document

```
<!DOCTYPE html>
<html lang="en">
   <head>
       <meta charset="UTF-8" />
       <title>My first website</title>
   </head>
   <body>
       I love you 
   </body>
</html>
```



HTML Document

```
←!— Chỉ định loại tài liệu →
<!DOCTYPE html>
←!— Thẻ gốc (root) bao bọc toàn bộ trang →
<html></html>
←!— Chứa các phần nội dung bổ sung cho toàn trang (như
mô tả trang, liên kết CSS, tiêu để trang, ...) →
<head></head>
←!— Chứa toàn bộ nội dung hiển thị trên trình duyệt →
<body></body>
```



HTML Head

```
<head>
    ←!— Chỉ định bảng mã ký tự →
   <meta charset="UTF-8" />
    ←!— Tiêu để trang (thanh tab) →
   <title>My first website</title>
    ←!— Liên kết đến bảng định kiểu (CSS) →
   k rel="stylesheet" href="style.css" />
</head>
```

Paramatan Tham had thêm: w3school.com/html_head



URL & Path

URL (Uniform Resource Locator) là chuỗi xác định vị trí (địa chỉ) một tài nguyên trên Web.

Ví dụ: https://techmaster.vn/posts

Root (thư mục gốc) là thư mục mà URL trỏ tới (https://techmaster.vn/)

Path (đường dẫn) xác định vị trí của tệp trong hệ thống tệp tin (/posts)

Absolute Path (đường dẫn tuyệt đối) xác định một địa chỉ tuyệt đối trên Web.

https://i.imgur.com/UWHNyhn.jpg

Relative Path (đường dẫn tương đối) xác định một địa chỉ có liên quan tới vị trí tệp hiện tại.

images/avatar.png



URL & Path

Ví dụ:

```
web

images

avatar.png

images

style.css

index.html

images/avatar.png">

images/avatar.png</a>

images/avatar.png</a>

images/avatar.png</a>

images/avatar.png</a>

images/avatar.png</a>

images/avatar.png</a>

images/avatar.png</a>

images/avatar.png</a>
```

Phên sử dụng đường dẫn tương đối, chỉ sử dụng đường dẫn tuyệt đối khi liên kết tới một trang bên ngoài



HTML Basic Tags

Ba Nguyễn



Heading Tags

```
←!— Xác định các cấp tiêu để cho trang web →
<h1>Level 1 heading</h1>
<h2>Level 2 heading</h2>
<h3>Level 3 heading</h3>
<h4>Level 4 heading</h4>
<h5>Level 5 heading</h5>
<h6>Level 6 heading</h6>
```

 $\cite{pmatrix}$ Một trang chỉ nên có 1 tiêu đề chính - <h1> - xác định chủ đề/nội dung chính của trang và nên sử dụng đúng các cấp tiêu đề. VD: h1 \rightarrow h2 \rightarrow h3 \rightarrow ...



Formatting Tags

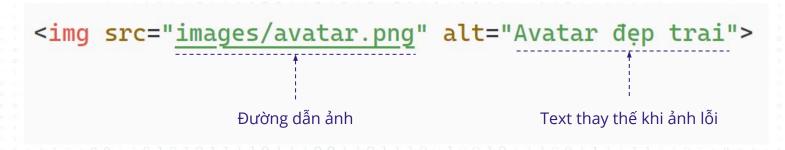
```
Một đoạn văn bản
<b>In đậm</b>
<strong>Từ quan trọng (in đậm)
<i>In nghiêng</i>
<em>Nội dung cần nhấn mạnh</em>
<u>Gach chân</u>
<abbr title="HyperText Markup Language">HTML</abbr>
<blookguote>Đoạn văn bản được trích dẫn</blockquote>
```

💡 Tham khảo thêm các thẻ định dạng nội dung: w3school.com/tags ref formatting



Image Tags

Thẻ được sử dụng để hiển thị một hình hình ảnh trên trang web



- Phình ảnh trên trang nên luôn có thuộc tính alt, ảnh hưởng rất lớn đến SEO (Search Engine Optimization)
- 🦞 Chú ý kích thước ảnh, không nên sử dụng ảnh quá lớn, làm chậm tốc độ tải trang
- 💡 Tham khảo thêm một số thẻ khác và thuộc tính cho hình ảnh: w3school.com/tag_ref_images

Link Tags

Thẻ <a> được sử dụng để thêm một siêu liên kết - hyper link trên trang

```
<!─ Liên kết đến một trang bên ngoài →
<a href="https://google.com" target="_blank">Google</a>
←!— Liên kết đến trang HTML khác →
<a href="about.html">Giới thiệu</a>
←!— Liên kết đến một phần cụ thể trên trang (id) →
<a href="#main-content">Cuộn tới nội dung chính</a>
←!— Mở cửa số gửi email →
<a href="mailto:ba@techmaster.vn">Send me an email</a>
<!-- Dead link -->
<a href="#">Cuộn lên đầu trang (5)</a>
```

💡 Tham khảo thêm các loại đường dẫn và thuộc tính của link: <u>w3school.com/html_link</u>



Lists

Thẻ , được sử dụng để tạo một danh sách, mỗi mục trong danh sách được đánh dấu với thẻ

```
Canh sách mua sắm

iPhone 20 Pro Maximum
Galaxy S200 Ultra Plus+++
Macbook Pro 100 inch
```

🥊 Tham khảo thêm về các thẻ danh sách: w3school.com/list



Containers

Thẻ **<div>**, **** thường được sử dụng để tạo một *vùng chứa - container* chứa những phần tử khác, cho phép xây dựng bố cục cho trang web

- **<div>** là một phần tử block, thường được sử dụng để bọc các phần tử khác, tạo ra các khối nội dung lớn trên trang
- **** là một phần tử inline thường được dùng để đánh dấu một phần văn bản hoặc khối nội dung nhỏ trên trang



Exercise

Clone một trang blog, bài viết, ... có nội dung tùy chọn, yêu cầu:

- Bao gồm cấu trúc trang HTML đúng và đủ, có meta, title, favicon, ...
- Nội dung trình bày có tiêu đề, đoạn văn, có in đậm, nghiêng, ...
- Có hình ảnh
- Có danh sách
- Có liên kết
- Các phần nội dung trên trang được nhóm riêng biệt (sử dụng <div>)
- Tham khảo thêm một số thẻ mới, áp dụng vào bài làm



Homework

- 1. Tạo tối thiểu 3 trang HTML, yêu cầu:
 - Tất cả các trang đều chứa menu link tới các trang khác
 - Các trang con trình bày nội dung bất kỳ (một bài báo, blog, ...), yêu cầu tương tự bài trên lớp
- 2. Tham khảo thêm các thẻ HTML và các thuộc tính có thể sử dụng trên W3School, bao gồm các phần Basic, Formatting, Image, Link, Lists, Frame
 - Lưu ý bỏ qua các thẻ không còn được hỗ trợ trong HTML5
 - · Úng dụng vào bài tập

